

Số: 251 /2025/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 29 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/05/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D** sinh năm: 1988;
HKTT: Số B Tổ D phường G, quận L, thành phố Hà Nội;
Nơi ở: tổ E phường G, quận L, thành phố Hà Nội.
Số CCCD: 142273790

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1980;
HKTT và nơi cư trú: Số B Tổ D phường G, quận L, thành phố Hà Nội
Số CCCD: 012156791

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1988.

HKTT: Số B Tổ D phường G, quận L, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: tổ E phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1980

HKTT và nơi cư trú: Số B Tổ D phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Trung K đều thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là

Cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/11/2006 và

Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17/01/2012

Sau khi ly hôn, chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H, còn cháu T hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Anh chị xác định không có, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D tự nguyện chịu cả án phí ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội theo biên lai số: 0051924 ngày 20/05/2025. Trả lại cho chị Nguyễn Thùy D 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

